NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Thành lập Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam trực thuộc Bộ Lâm nghiệp, trên cơ sở sáp nhập các Viện Lâm nghiệp, Viện Công nghiệp rừng và Viện Kinh tế lâm nghiệp dơ Bộ Lâm nghiệp đang quản lý.

Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam là đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học. Viện được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng.

Trụ sở của Viện đặt tại Hà Nội.

Điều 2. — Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam có những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Nghiên cứu khoa học kỹ thuật về các lĩnh vực lâm sinh và công nghiệp rừng, về khoa học kinh tế, tổ chức và quản lý lâm nghiệp phục vụ cho yêu cầu phát triển sản xuất của ngành và xây dựng nền khoa học lâm nghiệp nhiệt đới Việt Nam.

2. Xây dựng và thực hiện các chương trình kinh tế xã hội và khoa học kỹ thuật của ngành; xây dựng cơ chế quản lý kinh tế và các quy trình, quy phạm, định mức, tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật trong ngành, trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành để thực hiện trong sản xuất của ngành và ở các địa phương.

3. Đào tạo cán bộ trên đại học trong lĩnh vực khoa học lâm nghiệp; bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý của ngành.

4. Thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế trong phạm vi được phân công.

Điều 3. — Nhiệm vụ cụ thể, cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Viện do Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp quy định.

Điều 4. — Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp, Bộ trưởng và Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 155-HĐBT ngày 15-10-1988 quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Thực hiện Thông tri số 11-TT/TƯ ngày 12-8-1987 của Ban Bí thư trung ương Đảng về sắp xếp lại bộ máy của cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Bộ Tài chính là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng, có trách nhiệm thống nhất quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài chính theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm nhu cầu tài chính phục vụ phát triển kinh tế — xã hội, an ninh và quốc phòng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, tăng thu nhập quốc dân và tăng tích lũy xã hội.

Điều 2. — Bộ Tài chính có những nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Nghiên cứu, soạn thảo các luật lệ, chính sách, chế độ tài chính của Nhà nước, trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành hoặc để Hội đồng Bộ trưởng trình Hội đồng Nhà nước ban hành; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các luật lệ, chính sách, chế độ ấy.

2. Tham gia ý kiến với các ngành có liên quan về các kế hoạch, các bảng cân đối tổng hợp, các chính sách và phương án cụ thể về giá cả, tiền lương, tín dụng, tiền tệ, bao gồm cả kế hoạch viện trợ, vay và trả nợ... và những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý tài chính Nhà nước, bảo đảm thống nhất giữa kế hoạch hiện vật và kế hoạch tài chính, bảo đảm sử dụng có hiệu quả vốn tài chính Nhà nước.

3. Xây dựng các dự án tài chính dài hạn, kế hoạch tài chính và dự án ngân sách Nhà nước hàng năm trình Hội đồng Bộ trưởng cùng một lần với kế hoạch kinh tế — xã hội.

4. Tổ chức công tác thu nộp ngân sách, cấp phát vốn và kinh phí theo chỉ tiêu kế hoạch ngân sách Nhà nước đã được Quốc hội thông qua; trực tiếp tổ chức quản lý và cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cho các công trình được Nhà nước duyệt ghi trong kế hoạch Nhà nước.

5. Đại diện Nhà nước trong những quan hệ với nước ngoài về lĩnh vực tài chính.

6. Tổ chức, quản lý việc in tiền, quỹ dự trữ tiền phát hành của Nhà nước, trực tiếp tổ chức và quản lý quỹ ngân sách (kho bạc Nhà nước), các quỹ dự trữ tài chính của Nhà nước (kể cả vàng bạc, kim khí quý, đá quý, ngoại hối, ngoại tệ của Nhà nước).

7. Ban hành các chế độ, thể lệ, sổ sách, biểu mẫu kế toán cho các ngành kinh tế quốc dân, các đơn vị quốc doanh, tập thể, cá thể; hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ, sổ sách, biểu mẫu kế toán đã ban hành.

8. Yêu cầu các Bộ, các ngành, Ủy ban Nhân dân các địa phương, các đơn vị kinh tế quốc doanh, tập thể và cá thể cung cấp những tài liệu, số liệu cần thiết cho việc lập kế hoạch tài chính quốc gia, dự toán thu chi ngân sách Nhà nước, cho việc cấp phát, quản lý vốn, tài sản, ngoại tệ, thu nộp ngân sách.

9. Kiểm tra, thanh tra các Bộ, các ngành (kể cả quốc phòng và an ninh), các Ủy ban Nhân dân địa phương và đơn vị cơ sở trong việc chấp hành luật lệ, chính sách, chế độ về quản lý kinh tế tài chính và thực hiện kế hoạch tài chính Nhà nước.

Trong trường hợp các Bộ, các ngành, các cấp hoặc các đơn vị vi phạm pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính và chế độ thu nộp ngân sách Nhà nước, Bộ Tài chính có quyền đình chỉ cấp phát vốn, ra lệnh nộp số thu và lệnh thu hồi số tiền đã chi sai trích từ tài khoản tiền gửi của các Bộ, các ngành, các cấp, các đơn vị nộp vào ngân sách Nhà nước.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

10. Tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài chính kế toán, đáp ứng yêu cầu của các ngành, các cấp và đơn vị cơ sở.

Điều 3. — Cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính gồm có:

a) Các cơ quan giúp việc Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

1. Vụ Ngân sách Nhà nước,
2. Vụ Cân đối tài chính,
3. Vụ Tài chính quốc phòng và an ninh (gọi tắt là Vụ I),
4. Vụ Tài chính đối ngoại và quản lý ngoại tệ,
5. Vụ Tài chính công nghiệp và xây dựng,
6. Vụ Tài chính giao thông — bưu điện và hàng không,
7. Vụ Tài chính nông, lâm nghiệp và thủy lợi,
8. Vụ Tài chính thương nghiệp và vật tư kỹ thuật,
9. Vụ Tài chính hành chính — văn xã,
10. Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản,
11. Vụ Chế độ kế toán và kiểm tra kế toán,
12. Vụ Tổ chức và cán bộ,
13. Ban Thanh tra tài chính,
14. Văn phòng Bộ.

b) Các tổ chức sự nghiệp và hạch toán kinh tế trực thuộc Bộ:

1. Cục Thuế nông nghiệp,
2. Cục Thu quốc doanh.
3. Cục Thuế công thương nghiệp.
4. Tổng Công ty bảo hiểm Việt Nam và các Công ty trực thuộc ở các địa phương,
5. Ban tiếp nhận viện trợ,
6. Viện Khoa học tài chính và tạp chí tài chính,
7. Nhà in và nhà xuất bản tài chính,
8. Trường đại học Tài chính kế toán Hà Nội, trường đại học tài chính kế toán thành phố Hồ Chí Minh và các trường trung học tài chính kế toán trực thuộc Bộ.

Các đơn vị khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thành lập.

Về tổ chức cấp phát và quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý in tiền và quỹ dự trữ tiền phát hành của Nhà nước, quản lý quỹ ngân sách (kho bạc) và các quỹ dự trữ tài chính của Nhà nước sẽ có quyết định riêng khi chuyển những nhiệm vụ này từ Ngân hàng Nhà nước sang Bộ Tài chính.

Nhiệm vụ cụ thể, tổ chức biên chế và quy chế làm việc của các đơn vị ở điểm a và b nói trên do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Điều 4. — Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài chính theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Giúp việc Bộ trưởng có một số Thứ trưởng, trong đó có một Thứ trưởng thứ nhất.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09653354

Điều 5. — Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Bãi bỏ Nghị định số 61-CP ngày 29-3-1974 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bộ Tài chính, Quyết định số 90-CP ngày 18-4-1978 và Nghị định số 132-HĐBT ngày 13-8-1982 sửa đổi tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính và các quy định trong Nghị định số 53-HĐBT ngày 26-3-1988 về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước trái với Nghị định này.

Điều 6. — Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

ĐỖ MƯỜI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 268 - CT ngày 19-10-1988 về việc kiện toàn Tiểu ban nghiên cứu chiến lược khoa học và kỹ thuật.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI;

Căn cứ Nghị định số 119-HĐBT ngày 15-10-1983 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Tiểu ban Nghiên cứu chiến lược khoa học và kỹ thuật;

Xét đề nghị của Trưởng Tiểu ban Nghiên cứu chiến lược khoa học và kỹ thuật;

Xét nhu cầu công tác và khả năng cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Kiện toàn tổ chức của Tiểu ban Nghiên cứu chiến lược khoa học và kỹ thuật đã được thành lập theo Nghị định số 119-HĐBT ngày 15-10-1983 của Hội đồng Bộ trưởng để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định trong Nghị định nói trên; trước mắt là tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển khoa học và kỹ thuật để làm luận cứ khoa học cho chiến lược phát triển kinh tế — xã hội như báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ VI đã đề ra, để Hội đồng Bộ trưởng trình Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong năm 1989.

Điều 2. — Tiểu ban Nghiên cứu chiến lược khoa học và kỹ thuật được bổ sung thêm các đồng chí sau đây:

— Võ Nguyên Giáp, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Trưởng Tiểu ban.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com